

Số: 1534/BVTN-VTTBYT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 11 năm 2023

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

**Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam**

Bệnh viện Thông Nhất có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu của dự án: Mua sắm trang thiết bị Bệnh viện Thông Nhất với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Thông Nhất – Số 1 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

KS. Bùi Xuân Thắm, điện thoại: 0908039539, Phòng VT-TTBYT.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng VT-TTBYT, Số 1 Lý Thường Kiệt - Phường 7 – Quận Tân Bình – TP. HCM – ĐT: 028.38690277 số nội bộ 177.

- Nhận qua email: Chaogia@bvtn.org.vn

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 07h ngày 07 tháng 11 năm 2023 đến trước 16h30 ngày 17 tháng 11 năm 2023

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 17 tháng 11 năm 2023

### II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế yêu cầu báo giá:

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1	Máy khoan mài/cắt đa năng	Mô tả cụ thể được đính kèm tại Phụ lục 2	1	Cái
2	Bơm tiêm giảm đau		20	Cái

3	Máy cắt hàn túi tự động		1	Cái
---	-------------------------	--	---	-----

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Bệnh viện Thống Nhất – Số 1 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

**Nơi nhận:**

- Trang thông tin điện tử BVTN (để đăng tải);
- Lưu VT, VT-TTBYT.

 **GIÁM ĐỐC**  
**Lê Đình Thanh**

**Phụ lục 1**

(Đính kèm theo Công văn số 1574/BVTN-VTTBYT ngày 03/11 /2023 của Bệnh viện Thống Nhất)

**BÁO GIÁ**

**Kính gửi:** .....

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng/khối lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế, giấy phép bán hàng của hãng sản xuất hoặc tương đương)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm...[ghi ngày....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp<sup>(12)</sup>**

*(Ký tên, đóng dấu (nếu có))*

## Phụ lục 2

(Đính kèm theo Công văn số 1534/BVTN-VTTBYT ngày 03/11/2023 của Bệnh viện Thống Nhất)

### DANH MỤC CẤU HÌNH TÍNH NĂNG KỸ THUẬT THIẾT BỊ

#### 1/ MÁY KHOAN MÀI/CẮT ĐA NĂNG

I YÊU CẦU CHUNG			
1	Thiết bị đồng bộ mới 100%		
2	Năm sản xuất: 2023 trở về sau		
3	Nguồn điện sử dụng: 220V, 50Hz		
4	Thiết bị đạt tiêu chuẩn: ISO 9001 và/hoặc ISO 13485 hoặc tương đương		
5	Môi trường làm việc: nhiệt độ tối đa đến $\geq 30^{\circ}\text{C}$ , độ ẩm tối đa đến $\geq 75\%$		
II YÊU CẦU CẤU HÌNH		SL	ĐVT
<b>Máy khoan mài/cắt đa năng và phụ kiện tiêu chuẩn kèm theo bao gồm:</b>			
1	Bộ điều khiển	01	Bộ
2	Bàn đạp điều khiển	01	Cái
3	Tay khoan siêu tốc mài/cắt đa năng	01	Cái
4	Ngàm mài gập góc	01	Cái
5	Mũi mài:		
	Mũi mài kim cương, đường kính 1.0 mm $\pm \leq 5\%$	01	Cái
	Mũi mài kim cương, đường kính 2.1 mm $\pm \leq 5\%$	02	Cái
	Mũi mài kim cương, đường kính 3.3 mm $\pm \leq 5\%$	02	Cái
	Mũi mài kim cương, đường kính 4.2 mm $\pm \leq 5\%$	01	Cái
6	Ngàm khoan sọ não	01	Cái
7	Mũi khoan sọ não	05	Cái
8	Ngàm cưa sọ não	01	Cái
9	Đầu cưa mở hộp sọ	01	Cái

10	Mũi cắt sọ não	05	Cái
11	Hộp đựng dụng cụ hấp tiệt trùng	01	Cái
12	Dầu xịt 2 chức năng bôi trơn bảo dưỡng và vệ sinh động cơ	01	Lọ
13	Adapter đầu xịt	01	Cái
14	Bộ vệ sinh 4 ngàm	01	Bộ
<b>III</b>	<b>YÊU CẦU KỸ THUẬT</b>		
<b>1</b>	<b>Bộ điều khiển</b>		
	Sử dụng màn hình cảm ứng có thể hiện tốc độ hoạt động của hệ thống và thông tin về tính năng tưới rửa		
	Có tích hợp hệ thống bơm tưới rửa Lưu lượng tưới rửa tối đa $\geq 100$ ml/phút		
	Bộ điều khiển có khả năng nâng cấp phần mềm		
	Bộ điều khiển có tính năng cảnh báo lỗi khi hệ thống xảy ra sự cố		
	Bộ điều khiển cài đặt sẵn $\geq 4$ chương trình: chương trình tốc độ tối đa, chương trình tốc độ tùy chọn, chương trình khoan sọ não, chương trình cưa,...		
	Bộ điều khiển cho phép lưu thông tin cài đặt của người dùng		
<b>2</b>	<b>Bàn đạp điều khiển</b>		
	Bàn đạp chân chống nước		
	Các nút bấm trên bàn đạp chân được đánh dấu bằng $\geq 3$ loại màu sắc trực quan, điều khiển hướng xoay, chế độ hoạt động và chức năng tưới rửa		
<b>3</b>	<b>Tay khoan siêu tốc mài/ cắt đa năng</b>		
	Động cơ có thể vận hành ở tốc độ $\leq 1.200$ đến $\geq 75.000$ vòng/phút		

	Momen xoắn của động cơ từ $\leq 3$ đến $\geq 70$ Ncm
	Độ ồn mô tơ $< 55$ dBA
	Chỉ một tay khoan chính có thể kết nối với $\geq 4$ loại ngàm chức năng
	Dây cáp đính kèm tay khoan dài $\geq 3$ m
<b>4</b>	<b>Ngàm mài</b>
	Gập góc, chiều dài làm việc $70 \text{ mm} \pm \leq 5\%$
	Ngàm mài có khả năng chống quá nhiệt, chống rung và tránh gây ồn
	Ngàm mài gập góc có độ cong $\geq 20$ độ
<b>5</b>	<b>Mũi mài</b>
	Cho phép lựa chọn được $\geq 8$ vị trí khác nhau của mũi mài trong khoảng di chuyển $\geq 8$ mm
	Trên mũi mài có thang chỉ thị $\geq 8$ mức thể hiện khả năng kéo dài mở rộng của mũi mài
<b>6</b>	<b>Ngàm khoan sọ não</b>
	Momen xoắn cao, tỉ số truyền động: 1:64 hoặc tương đương
	Chuẩn kết nối mũi khoan sọ não: Hudson hoặc tương đương
<b>7</b>	<b>Mũi khoan sọ não</b>
	Đóng gói tiệt trùng, sử dụng 1 lần
	Đường kính trong/ đường kính ngoài: 11.0 mm/14.0 mm, chuẩn Codman hoặc tương đương
	Sử dụng được trên hộp sọ có độ dày $\leq 2.0$ mm

	Có cơ cấu nhả khóa an toàn
	Sử dụng chuẩn kết nối Husdon hoặc tương đương
	Dùng cho xương phẳng và xương nhám
	Thân mũi khoan được đánh dấu màu sắc khác nhau giúp nhận biết nhanh kích thước mũi khoan
<b>8</b>	<b>Ngàm cưa sọ não</b>
	Có cơ cấu khóa an toàn
<b>9</b>	<b>Đầu cưa mở hộp sọ</b>
	Loại cố định, chiều dài làm việc 15 mm $\pm \leq 5\%$
<b>10</b>	<b>Mũi cắt sọ não</b>
	Đóng gói tiệt trùng, sử dụng 1 lần
	Mũi cắt sọ não dạng thẳng, đường kính 1.8 x 15 mm $\pm \leq 5\%$
<b>11</b>	<b>Hộp đựng dụng cụ hấp tiệt trùng</b>
	Làm bằng thép không gỉ
	Có vị trí cố định tay khoan, dây nối và ngàm
<b>IV</b>	<b>YÊU CẦU KHÁC</b>
1	Lắp đặt hướng dẫn sử dụng thiết bị tại bệnh viện
2	Thời gian giao hàng $\leq 3$ tháng
3	Thời gian bảo hành $\geq 12$ tháng, có chào giá chi tiết công tác bảo trì sau thời gian bảo hành



4	Thời gian cung cấp vật tư tiêu hao, thay thế sửa chữa $\geq 10$ năm
5	Cam kết cung cấp đầy đủ các chứng từ: xuất xứ (CO), chất lượng (CQ), vận đơn, hóa đơn khi giao hàng
6	Cung cấp đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng và hướng dẫn sửa chữa bản tiếng Anh và tiếng Việt
7	Tuân thủ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/03/2023 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế
8	Tuân thủ Thông tư số 14/2023/TT-BYT quy định một số nội dung trong đấu thầu trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập

## 2/ MÁY BƠM TIÊM GIẢM ĐAU

I	YÊU CẦU CHUNG		
1	Thiết bị đồng bộ mới 100%		
2	Năm sản xuất: 2023 trở về sau		
3	Nguồn điện sử dụng: 220V, 50Hz		
4	Thiết bị đạt tiêu chuẩn: ISO 9001 và/hoặc ISO 13485 hoặc tương đương		
5	Môi trường làm việc: nhiệt độ tối đa đến $\geq 30^{\circ}\text{C}$ , độ ẩm tối đa đến $\geq 80\%$		
II	CẤU HÌNH:		
	Máy bơm tiêm điện giảm đau kèm phụ kiện tiêu chuẩn bao gồm:	SL	ĐV T
1	Máy chính	01	Cái
2	Dây nguồn	01	Cái
3	Công tắc PCA	01	Cái
4	Giá gắn cọc truyền	01	Cái
III	YÊU CẦU KỸ THUẬT		
	- Có ít nhất 3 chế độ tiêm: PCA; Tiva; Bơm tiêm thông thường.		
	- Sử dụng các loại xilanh 10/20/30/50ml thuộc nhiều nhãn bơm tiêm của nhiều hãng sản xuất khác nhau như : TOP,TERUMO, NIPRO,JMS,B-D, B.BRAUN, bộ kit 1% ( 20ml,50ml)		
	- Độ chính xác: cơ học $\pm 1\%$ và cho ông tiêm là $\pm 3\%$ theo tiêu chuẩn IEC/EN 60601-2-24		
	- Tốc độ truyền PCA:		

	+ 0.1 – 150.0ml/h ( ống tiêm 10ml, 20ml, 30ml, 50ml)
	Tốc độ truyền Tiva:
	≤ 0.1 đến ≥ 200 mL/h khi sử dụng bơm tiêm 10 mL
	≤ 0.1 đến ≥ 400 mL/h khi sử dụng bơm tiêm 20 mL
	≤ 0.1 đến ≥ 500 mL/h khi sử dụng bơm tiêm 30 mL
	≤ 0.1 đến ≥ 800 mL/h khi sử dụng bơm tiêm 50 mL, 1% Diprivan® Injection Kit 20 mL/ 50 mL
	Tự động tính tốc độ truyền khi theo thể tích truyền/cân nặng hoặc theo liều lượng thuốc
	Có thể thay đổi tốc độ truyền mà không cần dừng máy
	Chức năng truyền giữ vein (KVO): Sau khi hoàn thành lượng dịch cần tiêm, thiết bị sẽ duy trì tốc độ 0,1ml/h để duy trì đường ven mở
	Thể tích dịch định tiêm: Từ ≤ 0.1 đến ≥ 1000 mL
	Thể tích dịch đã tiêm: Từ ≤ 0.1 đến ≥ 1000 mL
	Thời gian truyền: khoảng từ 1 -24 h
	Chế độ bệnh nhân kiểm soát đau (PCA - Patient Controlled Analgesia)
	Giới hạn liều: 0.1 – 1000ml
	Liều PCA bolus:ml:0,1–50ml; µg:0,1-50000.0µg; mg:0,1-50000,0mg
	Tốc độ bolus: 125 ml/giờ.
	Thể tích Bolus: 0.1-50mL
	Thời gian khoá: 1- 120phút
	Thời gian theo dõi: 1- 24 giờ.
	Áp lực truyền, ngưỡng báo động áp lực truyền Cực thấp: 150 ± 75mmgh

	Thấp: 300± 150mmgh Trung bình: 500 ± 200mmgh Cao 700 ± 250mmgh
	Có chức năng phát hiện tắc nghẽn.
	Chức năng báo động: Lỗi nguồn, thể tích bơm gần hết, truyền hoàn tất, báo nghẽn, quá tải, lỗi pin, lỗi máy,....
	Có tối thiểu các tính năng khác:
	Tự động tắt nguồn
	Tắt báo động
	Khóa phím
	Giới hạn mode truyền
	Giới hạn liều lượng, thể tích
	Cài đặt tốc độ tối đa
	Chức năng chờ (Standby): cài đặt được từ 20 phút – 90phút
	Chức năng làm mới pin
	Pin sạc tích hợp: loại pin NiMH
	Thời lượng pin: 12h tốc độ 5 ml/h
	Chống được nước nhỏ giọt phương thẳng đứng IPX1, máy thuộc nhóm Class II bảo vệ chống giật không cần nối đất
	Trọng lượng: ≤ 2kg
<b>IV</b>	<b>YÊU CẦU KHÁC</b>
1	Lắp đặt hướng dẫn sử dụng thiết bị tại bệnh viện
2	Thời gian giao hàng ≤ 6 tháng
3	Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng, có chào giá chi tiết công tác bảo trì sau thời gian bảo hành

4	Thời gian cung cấp vật tư tiêu hao, thay thế sửa chữa $\geq 10$ năm
5	Cam kết cung cấp đầy đủ các chứng từ: xuất xứ (CO), chất lượng (CQ), vận đơn, hóa đơn khi giao hàng
6	Cung cấp đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng và hướng dẫn sửa chữa bản tiếng Anh và tiếng Việt
7	Tuân thủ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/03/2023 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế
8	Tuân thủ Thông tư số 14/2023/TT-BYT quy định một số nội dung trong đấu thầu trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập

## 3/ MÁY CẮT HÀN TÚI TỰ ĐỘNG

<b>I</b>	<b>YÊU CẦU CHUNG</b>		
1	Thiết bị đồng bộ mới 100%		
2	Năm sản xuất: 2023 trở về sau		
3	Nguồn điện sử dụng: 220V, 50Hz		
4	Thiết bị đạt tiêu chuẩn: ISO 9001 và/hoặc ISO 13485 hoặc tương đương		
5	Môi trường làm việc: nhiệt độ tối đa đến $\geq 30^{\circ}\text{C}$ , độ ẩm tối đa đến $\geq 75\%$		
<b>II</b>	<b>YÊU CẦU CẤU HÌNH</b>	<b>SL</b>	<b>ĐVT</b>
	<b>Máy cắt hàn túi tự động và phụ kiện tiêu chuẩn kèm theo bao gồm:</b>		
1	Máy chính	01	Cái
2	Phụ kiện kèm theo	01	Bộ
<b>III</b>	<b>YÊU CẦU KỸ THUẬT</b>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều chỉnh bằng vi xử lý</li> <li>- Tự động nạp, cắt và hàn túi.</li> <li>- Công suất: <math>\geq 4.000</math> túi/ giờ</li> <li>- Điều chỉnh chiều dài túi cắt khoảng từ 50 – 1.000 mm</li> <li>- Chiều rộng nạp cuộn túi cắt <math>\leq 400\text{mm}</math></li> <li>- Có thể nạp cùng lúc <math>\geq 3</math> cuộn túi cắt với bề rộng khác nhau</li> <li>- Tốc độ nạp: <math>\geq 15</math> m/phút</li> </ul>		

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhiệt độ hàn: tối đa <math>\geq 250</math> độ C. Có thể điều chỉnh</li> <li>- Lực hàn: <math>\geq 100</math> N. Có thể điều chỉnh</li> <li>- Loại đường hàn: nhiều dải hàn.</li> <li>- Chiều rộng đường hàn: <math>\leq 14</math> mm</li> <li>- Khoảng cách tối thiểu đến các thiết bị y tế: <math>\geq 30</math> mm</li> </ul>
<b>IV</b>	<b>YÊU CẦU KHÁC</b>
1	Lắp đặt hướng dẫn sử dụng thiết bị tại bệnh viện
2	Thời gian giao hàng $\leq 3$ tháng
3	Thời gian bảo hành $\geq 12$ tháng, có chào giá chi tiết công tác bảo trì sau thời gian bảo hành
4	Thời gian cung cấp vật tư tiêu hao, thay thế sửa chữa $\geq 10$ năm
5	Cam kết cung cấp đầy đủ các chứng từ: xuất xứ (CO), chất lượng (CQ), vận đơn, hóa đơn khi giao hàng
6	Cung cấp đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng và hướng dẫn sửa chữa bản tiếng Anh và tiếng Việt
7	Tuân thủ Nghị định số 36/2016/NĐ-CP, Nghị định số 169/2018/NĐ-CP, Nghị định số 98/2021/NĐ-CP về quản lý trang thiết bị y tế
8	Tuân thủ Thông tư số 14/2020/TT-BYT; Thông tư số 14/2023/TT-BYT về quy định một số nội dung trong đấu thầu trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập



